

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1**

Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH02231**

Học kỳ: **01**

Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**

Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032529	Huỳnh Anh	31/10/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
2	2254802032530	Nguyễn Thị Đào	13/01/2007			7	9.0					8.5		8.4
3	2254802032531	Thái Thị Huỳnh	23/12/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
4	2254802032532	Nguyễn Minh Khang	19/08/2007			8	7.5					9.0		8.5
5	2254802032533	Phạm Nguyễn Cẩm Ly	22/05/2007			7	6.5					9.0		8.1
6	2254802032534	Lê Thị Kim Ngân	27/02/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
7	2254802032535	Hồ Ngọc Như	29/07/2007			8	8.0					8.5		8.3
8	2254802032536	Huỳnh Tấn Phát	14/10/2007			6	5.0					7.0		6.3
9	2254802032537	Phạm Hồng Phát	20/11/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
10	2254802032538	Mai Văn Phúc	25/06/2005			0	0.0					0.0	0.0	0.0
11	2254802032539	Lê Hồng Sang	21/07/2007			7	8.0					8.0		7.9
12	2254802032540	Phạm Tấn Sang	23/01/2007			7	6.5					8.5		7.8
13	2254802032541	Trần Văn Sơn	13/07/1999			9	9.5					9.8		9.6
14	2254802032542	Trần Thị Diệu Tâm	06/06/2007			7	7.5					6.5		6.8
15	2254802032543	Văn Thị Bé Thanh	28/02/2007			7	6.0					7.8		7.2
16	2254802032544	Lê Thị Thu Thảo	14/01/2007			8	9.0					8.8		8.7
17	2254802032545	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	11/12/2007			7	9.0					8.5		8.4
18	2254802032546	Nguyễn Kiều Trang	05/01/2007			8	7.0					6.3		6.7
19	2254802032547	Nguyễn Quốc Trung	10/10/2007			8	8.0					8.3		8.2
20	2254802032548	Nguyễn Thị Thủy Vy	17/11/2007			7	7.0					5.5		6.1
21	2254802032549	Lê Ngọc Trung Hiếu	05/08/2006			9	9.0					7.5		8.1
22	2254802032550	La Thị Lan Tường	27/05/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
23	2254802032551	Nguyễn Trọng Nguyên	07/12/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 23 tháng 11 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Hồng Ngoan